TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Viên.

Ông Kiều Duy Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà – Thẩm tra viên Toà án nhân dân Huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Xuân H,** sinh năm 1984 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Xuân Hà, thị trấn X, Huyện C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phùng Xuan H1 và bà: Nguyễn Thị T Vợ: Nguyễn Thị L và có 02 con sinh năm 2012 và 2013;

Tiền án: Bản án số 38/2007/HSST ngày 30/11/2007 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu Thủ đô Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án này đã bị hủy về phần biện pháp tư pháp và trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo. Bản án số 17/2008/HSST ngày 15/7/2008 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu Thủ đô Hà Nội xét xử lại và tuyên buộc Phùng Xuân H còn phải bồi thường tiếp cho Tổng công ty viễn thông quân đội số tiền 36.763.000đ. Ngày 01/5/2009 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường dân sự cho Tổng công ty viễn thông quân đội.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân Huyện C, Thành phố Hà Nội về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng.

+ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND thị trấn X áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn X trong thời hạn 03 tháng kể từ 15/3/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ,** sinh năm 1983 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Xuân Hà, thị trấn X, Huyện C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Ngọc C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L2 (đã chết); Vợ: Phùng Thị L1 (đã ly hôn), chưa có con;

Tiền án: Bản án số 26/2021/HSST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân Huyện C, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 22/9/2022 đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí hình sự;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 13/2006/HSST ngày 16/3/2006 của Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Thành phố Hà Nội) xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 107/2012/HSST ngày 23/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng N xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64 ngày 10/02/2006 của Công an Huyện C, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Thành phố Hà Nội) về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 200.000đ.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91 ngày 14/3/2006 của Công an Huyện C, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Thành phố Hà Nội) về hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy đăng kí xe, mức phạt 500.000đ.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 04/01/2009 của Công an Huyện C, Thành phố Hà Nội về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1976. HKTT: Thôn Đồng Rằng, xã Đ Xuân, Huyện Q, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài nên khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/7/2023, Phùng Xuân H điều khiển xe mô tô BKS 29R2 – 1814 đến nhà Nguyễn Ngọc Đ rủ đi trộm cắp tài sản. Đ và H bàn bạc: Đ điều khiển xe mô tô còn H ngồi sau kéo theo xe cải tiến, quan sát thấy nhà dân nào sơ hở sẽ trộm cắp tài sản và để lên xe cải tiến. Sau đó, Đ lấy 01 xe cải tiến bằng sắt của gia đình Đ cùng H đi trộm cắp. Đ điều khiển xe mô tô BKS 29R2 – 1814 chở H ngồi phía sau, đi từ thị trấn X ra Quốc lộ 6, rồi đi ra đường Hồ Chí Minh. Đến khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến thôn Đồng Rằng, xã Đ Xuân, Huyện Q, H nhìn thấy trước cửa nhà anh Đinh Văn N có 01 máy ép nước mía không có ai trông coi nên H bảo Đ quay xe lại, đi về phía máy ép mía rút ổ điện và nhấc bỏ ngăn tủ kính để đồ ra khỏi máy ép nước mía. Cả hai bê máy ép nước mía cùng mô tơ máy lên xe cải tiến. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 29R2 – 1814 chở H ngồi sau kéo xe cải tiến tẩu thoát. Khi đi được khoảng 200 mét, do sợ máy ép rơi nên H và Đ xuống xe buộc máy ép nước mía vào xe cải tiến cho chắc. Lúc này, H lên điều khiển xe mô tô, còn Đ ngồi sau kéo xe cải tiến chở máy ép nước mía nhưng chưa kịp điều khiển xe đi tiếp thì bị anh Đinh Văn N cùng con trai là anh Đinh Thế Hải (sinh năm 2002) phát hiện đuổi kịp và giữ Đ lại, còn H phóng xe mô tô bỏ chạy. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, H đến Cơ quan Công an đầu thú.

* Vật chứng đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS: 29R2-1814.

- 01 (một) xe cải tiến bằng kim loại có chắn trước, chắn sau bằng gỗ.

- 01 (một) máy ép nước mía bằng kim loại có gắn 01 mô tơ điện, khung bằng kim loại, đế có 04 bánh.

- 01 (một) USB màu trắng, 2GB, nhãn hiệu Kingston, bên trong có chứa video H và Đ trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá số 41/KL-HĐĐGTS ngày 18/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Q kết luận: 01 máy ép nước mía bằng kim loại có gắn 01 mô tơ điện tại thời điểm ngày 15/07/2023 có giá trị là 3.733.000đ (Ba triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ngày 28/09/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đinh Văn N 01 máy ép nước mía. Anh N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì thêm về dân sự.

Xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 29 R2 -1814 có số máy, số khung 905529 do vợ chồng Phùng Xuân H mua tại cửa hàng bán xe máy cũ của anh Nguyễn Nam Long (sinh năm 1978, địa chỉ: xã Kim Chung, Huyện Đ Anh, Hà Nội) với giá 4000.000 đồng, đăng ký xe mang tên Nguyễn Trọng Nông (sinh năm

1980 trú tại đội 12, xã Nguyên Khê, Huyện Đ Anh, Hà Nội). Anh Nông khai đã bán chiếc xe trên với giá 3.000.000 đồng cho anh Long. Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Quá trình điều tra vụ án các bị cáo Phùng Xuân H và Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 87/CT – VKSQO ngày 18 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q đã truy tố bị cáo Phùng Xuân H và Nguyễn Ngọc Đ tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

* Bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phùng Xuân H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Văn N đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS: 29R2-1814 và 01 (một) xe cải tiến bằng kim loại có chắn trước, chắn sau bằng gỗ.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 15/7/2023, tại nhà của gia đình anh Đinh Văn N ở thôn Đồng Rằng, xã Đ Xuân, Huyện Q, Thành phố Hà Nội, Phùng Xuân H và Nguyễn Ngọc Đ lợi dụng đêm kHa vắng người, đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 máy ép nước mía bằng kim loại có gắn 01 mô tơ điện, khung bằng kim loại (đã qua sử dụng) trị giá 3.733.000đ (Ba triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) của gia đình anh N.

Hành vi nêu trên của Phùng Xuân H và Nguyễn Ngọc Đ đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động lại vẫn muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng đêm vắng không có người và sự sơ hở của gia đình anh N trong việc bảo quản tài sản để lén lút lấy trộm chiếc máy ép nước mía của gia đình anh để trước cửa nhà. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê đồng thời cùng Đ trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Khi được H rủ, Đ đã đồng ý rồi lấy xe cải tiến của gia đình mang theo mục đích để chở tài sản trộm cắp được. Khi bị gia đình anh N phát hiện, bắt giữ thì H đã lái xe bỏ chạy sau đó mới đến cơ quan công an đầu thú. Vì vậy, Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị

cáo H sau khi bỏ chạy đã quay lại đầu thú ngay trong ngày 15/7/2023 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân.

Bản án số 38/2007/HSST ngày 30/11/2007 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu Thủ đô Hà Nội xử phạt Phùng Xuân H 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án này đã bị hủy về phần biện pháp tư pháp và trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo. Bản án số 17/2008/HSST ngày 15/7/2008 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu Thủ đô Hà Nội xét xử lại và tuyên buộc Phùng Xuân H còn phải bồi thường tiếp cho Tổng công ty viễn thông quân đội số tiền 36.763.000đ. Đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường dân sự này nên chưa được xóa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ bị Tòa án nhân dân Huyện C, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 26/2021/HSST ngày 11/3/2021. Ngày 22/9/2022 bị cáo mới chấp hành xong các quyết định của bản án nên chưa được xóa án.

Vì vậy, cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng: các bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS: 29R2-1814 và xe cải tiến bằng kim loại có chắn trước, chắn sau bằng gỗ để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Xuân H và Nguyễn Ngọc Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Xuân H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS: 29R2-1814 và 01 (một) xe cải tiến bằng kim loại có chắn trước, chắn sau bằng gỗ. Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 10/2024/THA ngày 31/10/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự Huyện Q và Công an Huyện Q.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Huyện Q;
- VKSND Huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND TTr.X,(H.C, Hà Nội);
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**